

Số: /QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 TỔ HỢP TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT VÀ ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ FPT SOFTWARE, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 29/6/2015; Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 23/6/2022; Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch không gian xây dựng ngầm thuộc Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, thành phố Quy Nhơn;

*Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 211/TTr-SXD ngày 06/8/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software, thành phố Quy Nhơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh giảm diện tích 10.172,22 m<sup>2</sup> đất rừng đặc dụng ra khỏi ranh giới dự án. Quy mô diện tích còn lại Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software: 159.868,95m<sup>2</sup> (giảm 10.172,22 m<sup>2</sup>).

2. Bổ sung quy hoạch xây dựng 01 tầng hầm phục vụ để xe và hạ tầng kỹ thuật cho công trình khối văn phòng và đào tạo (Ký hiệu KH02).

3. Mật độ xây dựng: Khối văn phòng và đào tạo (22,91%), Khối ký túc xá, tiện ích phụ trợ, công trình hạ tầng kỹ thuật (14,36%).

### **Bảng cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh:**

STT	Loại đất	Quy hoạch được duyệt	Quy hoạch điều chỉnh		Tăng/giảm
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng công trình</b>	<b>57.022,96</b>	<b>57.022,96</b>	<b>35,67</b>	-
1	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	57.022,96	57.022,96	35,67	-
<b>II</b>	<b>Đất cây xanh cảnh quan, TĐTT và mặt nước</b>	<b>54.749,95</b>	<b>54.749,95</b>	<b>34,25</b>	-
2	Đất sân thể thao	5.473,52	5.473,52	3,42	-
3	Đất cây xanh cảnh quan	45.010,47	45.010,47	28,15	-
4	Mặt nước	4.265,96	4.265,96	2,67	-
<b>III</b>	<b>Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>48.096,04</b>	<b>48.096,04</b>	<b>30,08</b>	-
5	Đường dạo bộ	24.876,59	24.876,59	15,56	-
6	Bãi đỗ xe	9.678,34	9.678,34	6,05	-
7	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	2.549,24	2.549,24	1,59	-
8	Đường giao thông	10.991,87	10.991,87	6,88	-
<b>IV</b>	<b>Đất rừng đặc dụng</b>	<b>10.172,22</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>-10.172,22</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>170.041,17</b>	<b>159.868,95</b>	<b>100</b>	<b>-10.172,22</b>

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Nhà đầu tư tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch được duyệt, gửi hồ sơ quy hoạch cho Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố Quy Nhơn và các cơ quan có liên quan để lưu trữ, quản lý quy hoạch theo quy định; triển khai thực hiện quy hoạch, thực hiện dự án đầu tư, đảm bảo kết nối đồng bộ của khu vực quy hoạch theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm phối hợp, thực hiện các hồ sơ, thủ tục có liên quan; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, nhà đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K8, K14.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**